

**PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2012/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc phê duyệt “Chương trình phát triển công nghệ  
thông tin - truyền thông giai đoạn 2011 - 2015”****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam đến năm 2012 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông”;

Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng

Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-BBCVT ngày 15 tháng 6 năm 2007 của Bộ Bưu chính, Viễn thông về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin và truyền thông vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 61/2008/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định công tác quản lý các dự án, hạng mục, hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4383/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển nhân lực công nghệ thông tin Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố tại Tờ trình số 04/TTr-CNTT ngày 04 tháng 3 năm 2012,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình phát triển công nghệ thông tin - truyền thông giai đoạn 2011 - 2015 tại Thành phố Hồ Chí Minh”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn trên địa bàn thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Mạnh Hà**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## CHƯƠNG TRÌNH

### Phát triển công nghệ thông tin - Truyền thông giai đoạn 2011 - 2015

(Ban hành kèm Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

#### I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong lộ trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong từng ngành, từng lĩnh vực. Phát triển mạnh công nghiệp công nghệ thông tin, thúc đẩy ngành công nghiệp phần mềm phát triển nhanh, bền vững.

Phát triển hạ tầng thông tin đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố; công nghệ thông tin là 01 trong 9 ngành dịch vụ và là 01 trong 4 ngành công nghiệp trọng điểm được tập trung phát triển.

Huy động mạnh mẽ mọi nguồn lực của xã hội, bảo đảm lợi ích hợp lý để thu hút các nhà đầu tư, kể cả các nhà đầu tư nước ngoài vào phát triển hạ tầng thông tin.

#### II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Phát triển công nghệ thông tin nhằm thực hiện các mục tiêu của Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố giai đoạn 2011 - 2015 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX và các mục tiêu của Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông” theo Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Nâng cao năng lực làm chủ công nghệ và hiệu lực, hiệu quả quản lý hệ thống hạ tầng thông tin, nội dung thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của thành phố; đáp ứng yêu cầu cung cấp, trao đổi thông tin của xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, chủ quyền quốc gia về không gian mạng.

Đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin tại thành phố làm hạt nhân lan tỏa và

phát triển của toàn vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và động lực thúc đẩy, hỗ trợ các tỉnh khu vực phía Nam.

### **III. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

#### **1. Chính quyền điện tử**

- 100% dịch vụ công trực tuyến đạt từ mức độ 2 trở lên.
- 100% dịch vụ công trực tuyến (thuộc các nhóm dịch vụ công được ưu tiên cung cấp trực tuyến tối thiểu mức độ 3 theo Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ) đạt mức độ 3 trở lên.
- 70% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước dưới dạng hoàn toàn điện tử.
- 100% hồ sơ cán bộ, công chức được quản lý trên mạng.
- 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống thư điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc.

#### **2. Công nghiệp công nghệ thông tin**

Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin thành phố thành một ngành kinh tế chủ lực, tăng trưởng cao (trung bình 30%/năm), làm nền tảng cho sự phát triển chung và thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố, xây dựng thành phố thành trung tâm công nghệ thông tin.

#### **3. Cơ sở hạ tầng viễn thông**

Ngầm hóa hệ thống cáp treo đạt 100% tại khu vực trung tâm thành phố, 50% tại các tuyến đường lớn. Hạ tầng cáp quang phát triển đồng bộ, bền vững đảm bảo cung cấp cho từng hộ gia đình khi có nhu cầu; bảo đảm truyền dẫn đồng thời tín hiệu viễn thông, truyền hình, Internet cho các khu vực trung tâm thành phố. Tiếp tục nâng cao chất lượng, tốc độ truy nhập mạng vô tuyến băng rộng. Tỷ lệ người dân sử dụng Internet đạt trên 70%.

### **IV. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

#### **1. Ứng dụng công nghệ thông tin**

Xây dựng chính quyền điện tử ở 3 cấp: thành phố, quận - huyện, phường - xã, thị trấn với môi trường làm việc điện tử hoàn thiện.

Tập trung triển khai có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong các doanh nghiệp thuộc tất cả các lĩnh vực,

ngành nghề nhằm tối ưu hóa quy trình quản lý, điều hành, sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và chất lượng của sản phẩm.

## **2. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin**

Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin theo hướng phát huy nội lực của các doanh nghiệp công nghệ thông tin thành phố. Đẩy mạnh thiết kế, chế tạo vi mạch tích hợp, thúc đẩy phát triển công nghiệp phần mềm, nội dung số phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chú trọng phát triển lực lượng cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, đặc biệt là trong lĩnh vực quản trị và khai thác dữ liệu. Từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin thành phố trên thị trường quốc tế. Xây dựng khu công nghệ thông tin trọng điểm quốc gia.

## **3. Tăng cường an toàn mạng và an ninh thông tin**

Hoàn thiện cơ sở pháp lý, cơ sở hạ tầng kỹ thuật đảm bảo an toàn mạng, an ninh thông tin cho toàn thành phố. Tăng cường quản lý thông tin trên mạng Internet, nâng cao nhận thức về đảm bảo an toàn mạng và an ninh thông tin trên môi trường mạng.

## **4. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin**

Đào tạo nhân lực phục vụ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đạt trình độ quốc tế. Tập trung đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo công nghệ thông tin (CIO) và lãnh đạo an ninh thông tin (CSO). Đa dạng hóa các loại hình đào tạo.

## **5. Tiếp tục phát triển và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin**

Hoàn thiện và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ đáp ứng kịp thời, chính xác thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của thành phố; tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử, đáp ứng yêu cầu cung cấp, trao đổi thông tin của xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

## **6. Tăng cường năng lực nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông**

Tăng cường hợp tác quốc tế thu hút được các tập đoàn công nghệ thông tin lớn trên thế giới đầu tư vào chuyển giao công nghệ, nghiên cứu và phát triển công nghệ thông tin tại thành phố.

Tăng cường hợp tác với các trường, viện, cơ sở nghiên cứu mạnh về công nghệ thông tin trong nước để ưu tiên đầu tư nghiên cứu, mua các sản phẩm mới từ nghiên cứu, sản xuất và thương mại hóa sản phẩm.

## **V. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN**

## **1. Đề án xây dựng hệ thống thông tin chuyên ngành**

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Hội Tin học thành phố (HCA), các Sở, ngành liên quan và các trường Đại học, Viện nghiên cứu.

- Nội dung thực hiện:

Thực hiện khảo sát hiện trạng các hệ thống chuyên ngành của thành phố. Thiết lập hệ thống cập nhật dữ liệu tự động hàng năm, hàng tháng. Kết nối liên thông và chia sẻ thông tin từ các cơ quan chuyên ngành của thành phố (Cục Thuế, Cục Hải quan, Cục Thống kê, Sở Kế hoạch và Đầu tư...) và các doanh nghiệp.

Xác định tỷ trọng của ngành công nghiệp công nghệ thông tin đóng góp vào GDP chung của thành phố hiện nay và dự báo tỷ trọng năm 2015, từ đó xác định tốc độ tăng trưởng hàng năm của ngành.

- Thời gian hoàn thành xây dựng Đề án: quý IV năm 2012.

- Thời gian thực hiện: năm 2012 - 2015.

## **2. Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin**

a) Ứng dụng Công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước:

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện.

- Nội dung thực hiện:

Xây dựng chính quyền điện tử theo kế hoạch hàng năm của Ủy ban nhân dân Thành phố. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực quản lý và tinh thần phục vụ doanh nghiệp và người dân;

- Thời gian hoàn thành xây dựng chương trình: quý IV năm 2012.

- Thời gian thực hiện: năm 2012 - 2015.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp:

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông;

- Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương, các trường Đại học, Viện nghiên cứu, các doanh nghiệp tham gia chương trình tái cấu trúc.

- Nội dung thực hiện:

Ứng dụng công nghệ thông tin cho doanh nghiệp thuộc tất cả các lĩnh vực và

ngành nghề. Trong đó tập trung triển khai ứng dụng công nghệ thông tin cho các Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc thành phố.

- Thời gian hoàn thành xây dựng chương trình: quý IV năm 2012.
- Thời gian thực hiện: năm 2012 - 2015.

### **3. Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ thông tin**

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Hội Tin học Thành phố (HCA), các Sở - ngành, các công viên phần mềm, Khu Công nghệ cao Thành phố (KCNC), các doanh nghiệp.
- Nội dung thực hiện:

#### **a) Chương trình phát triển công nghiệp phần mềm:**

Xây dựng Công viên phần mềm trọng điểm quốc gia trên cơ sở hoàn thiện Công viên phần mềm Quang Trung, xây dựng khu Công viên phần mềm Quang Trung (QTSC) 2 tại thành phố, hình thành chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung tại thành phố và một số tỉnh, thành.

Phát triển các sản phẩm công nghệ thông tin - truyền thông thành phố trở thành các sản phẩm có thương hiệu mạnh trong nước và quốc tế.

#### **b) Chương trình phát triển công nghiệp phần cứng:**

Tập trung phát triển công nghiệp vi mạch điện tử (Chip điện tử).

Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư theo chiều sâu, tạo ra sản phẩm mang thương hiệu Việt Nam (như máy tính thương hiệu Việt Nam) có sức cạnh tranh cao, sẵn sàng tham gia mạng lưới sản xuất toàn cầu.

#### **c) Chương trình phát triển dịch vụ:**

Phát triển dịch vụ viễn thông, Internet, nội dung số: trong đó tập trung đẩy mạnh dịch vụ gia công, xử lý, quản lý dữ liệu từ xa cho khách hàng trong nước và quốc tế; phát triển mạnh các loại dịch vụ kinh doanh trực tuyến, thương mại điện tử; phát triển dịch vụ tư vấn giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin cho cộng đồng.

#### **d) Chương trình phát triển doanh nghiệp công nghệ thông tin:**

Củng cố phát triển các hiệp hội, các hội ngành nghề thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin - truyền thông. Hình thành trung tâm tư vấn doanh nghiệp, hỗ trợ, xúc tiến đầu tư, tiếp cận nguồn vốn, nhân lực (cung ứng, đào tạo, bồi dưỡng) và tái cấu trúc doanh nghiệp công nghệ thông tin.

Hỗ trợ thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin - nhất là phần mềm, nội dung số, thương mại điện tử;

- Thời gian hoàn thành xây dựng chương trình: quý I năm 2013.
- Thời gian thực hiện: năm 2013 - 2015.

#### **4. Chương trình đào tạo, nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực**

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Hội Tin học Thành phố (HCA), các sở - ngành, các doanh nghiệp, các công viên phần mềm, Khu Công nghệ cao thành phố, các trường, viện.
- Nội dung thực hiện:

Phát huy và mở rộng quy mô hoạt động của Quỹ hỗ trợ nhân lực công nghệ thông tin - truyền thông.

Chính sách hỗ trợ và tạo điều kiện cho các sinh viên tham gia các chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;

Nghiên cứu và mở rộng thêm các hình thức đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Phối hợp với các trường, viện và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu.

Tăng cường hợp tác và nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ thông tin - truyền thông.

- Thời gian hoàn thành xây dựng chương trình: quý IV năm 2012.
- Thời gian thực hiện: năm 2012 - 2015.

#### **5. Chương trình liên kết vùng**

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông 18 tỉnh khu vực phía Nam, Hội Tin học Thành phố (HCA), các sở - ngành, các doanh nghiệp, các công viên phần mềm, Khu Công nghệ cao.
- Nội dung thực hiện:

Nhân rộng liên kết phát triển và mở rộng mô hình chuỗi QTSC tại các tỉnh thành khác;

Hợp tác đào tạo và chuyển giao công nghệ của các ứng dụng công nghệ thông tin thuộc các lĩnh vực, ngành nghề;

- Thời gian hoàn thành xây dựng chương trình: quý III năm 2013.
- Thời gian thực hiện: năm 2013 - 2015.

### **6. Chương trình phát triển hạ tầng viễn thông**

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: các doanh nghiệp viễn thông.
- Nội dung thực hiện:

Phát triển dịch vụ viễn thông theo hướng băng thông rộng đa dạng hóa dịch vụ giá trị gia tăng theo công nghệ hội tụ.

Thực hiện cáp quang hóa và ngầm hóa đường cáp để đảm bảo chất lượng dịch vụ, an toàn và mỹ quan đô thị. Triển khai thực hiện dùng chung hạ tầng nhằm quản lý, sử dụng hiệu quả hạ tầng viễn thông, thoả mãn nhu cầu xã hội.

- Thời gian hoàn thành xây dựng chương trình: quý IV năm 2012.
- Thời gian thực hiện: năm 2012 - 2015.

### **7. Chương trình an ninh mạng**

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Chi hội an toàn thông tin phía Nam (VNISA), các trường, viện.
- Nội dung thực hiện:

Đảm bảo an ninh cho an toàn mạng và an ninh thông tin cho: các hệ thống dùng chung của thành phố như các cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, các phần mềm, các hệ thống cơ sở dữ liệu nền; các sở - ban - ngành, quận - huyện;

Hình thành lực lượng ứng cứu bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của thành phố; Đầu tư xây dựng trung tâm ứng cứu sự cố máy tính của thành phố.

Nâng cao năng lực và nhận thức về đảm bảo an toàn mạng và an ninh thông tin trên môi trường mạng.

- Thời gian hoàn thành xây dựng chương trình: quý IV năm 2012.
- Thời gian thực hiện: năm 2012 - 2015.

### **8. Chương trình truyền thông**

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: cơ quan báo chí, các hiệp hội, các báo đài.
- Nội dung thực hiện:

Phối hợp với các báo, đài phát thanh, truyền hình và các doanh nghiệp công nghệ thông tin - Truyền thông xây dựng kế hoạch hàng năm truyền thông những nội dung thuộc Chương trình phát triển công nghệ thông tin - truyền thông bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú và hấp dẫn.

- Thời gian hoàn thành xây dựng chương trình: quý IV năm 2012.
- Thời gian thực hiện: năm 2012 - 2015.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Ban Chỉ đạo phát triển công nghệ thông tin - truyền thông Thành phố có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Chương trình này.

**2.** Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Chương trình;
- Tổ chức cung cấp thông tin, dự báo, theo dõi cập nhật, đánh giá tình hình thực hiện nội dung Chương trình; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố định kỳ 6 tháng và đề xuất các cơ chế chính sách cần thiết để thúc đẩy thực hiện Chương trình;
- Triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển công nghệ thông tin - truyền thông;
- Tổ chức sơ kết hàng năm thực hiện Chương trình để rút kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình thực hiện.

**3.** Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí đủ kinh phí theo kế hoạch hàng năm để thực hiện các nội dung thuộc Chương trình.

**4.** Các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm phối hợp xây dựng và triển khai thực hiện các nội dung thuộc Chương trình./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Mạnh Hà**